

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 70/2021/HS-ST  
Ngày: 29-7-2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn A và bà Đàm Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Phsinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/5/2021, chuyển tạm giam ngày 17/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Đàm Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 6, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

*Những người làm chứng:* Ông Lê Quang H, sinh năm 1972; Ông Nguyễn Thiện D, sinh năm 1976. Những người làm chứng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine (ma túy Đá); Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2021 H đi nhờ xe của người đi đường không quen biết từ nhà đi đến thị trấn N, huyện N để tìm mua ma túy Đá về sử dụng. Khi đi đến khu vực khu đô thị mới thuộc phố Tân Nhất, thị trấn Nho Quan, huyện N, Nguyễn Văn H đã gặp một người nữ giới (Hiếu không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường. H đi lại gần người nữ giới và hỏi: “*Chị có hàng không bán cho em túi ba*”, mục đích H muốn mua 300.000đồng tiền ma túy Đá, người nữ giới hiểu ý và nói: “*Có, em đưa tiền đây*”. Nguyễn Văn H đưa số tiền 300.000 đồng đưa cho người nữ giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn H xác định đúng là ma túy Đá nên cầm lấy và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi đi bộ tìm người đi đường để đi nhờ xe về nhà mình.

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn H đang đi bộ trên đoạn đường Quốc lộ 12B thuộc phố Tân Nhất, thị trấn N, huyện N đã gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N đang làm nhiệm vụ tuần tra đi lại gần về phía H. Lúc này do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép ma túy Đá trên người nên Nguyễn Văn H đã sử dụng tay phải lấy 01 đoạn ống nhựa vừa mua được của người nữ giới nêu trên ở trong túi quần phía trước bên phải của H ném xuống mặt đường, ngay tại vị trí H đang đứng đã bị Tổ Công tác yêu cầu nhặt lên để kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ của Nguyễn Văn H 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn H khai nhận đó là ống ma túy Đá của H vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác không thu giữ gì khác.

Cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng 0,3 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

**Tại bản kết luận giám định số 370/KLGD-PC09-MT ngày 15/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:** “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2742 (không phải hai nghìn bảy trăm bốn mươi hai) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.*

*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

**Hoàn lại đối tượng giám định gồm:** Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1534 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 370/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT - VKSNQ ngày 28/6/2021 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy.***

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/5/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1534 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 370/KLGD-PC09-MT

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 370/KLGD-PC09-MT ngày 15/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/5/2021 tại đường Quốc lộ 12B thuộc phố Tân Nhất, thị trấn Nho Quan, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn Nho Quan phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép 01 ống Methamphetamine có khối lượng 0,2742 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 01 ống Methamphetamine có khối lượng 0,2742 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Methamphetamine cho Nguyễn Văn H nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1534 gam, là mua túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 370/KLGD-PC09-MT, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2021.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1534 gam, là mua túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 370/KLGD-PC09-MT.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

### **3. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.**

### **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGTT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

- *Lưu.*/.

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**